TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2021/QĐST-DS	*Tam Đường, ngày 29 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213/Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 278; Điều 280; Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468/Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2020/TLST - DS ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (SScomBank). Địa chỉ: Số 22, Đường N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1991, chức vụ: Chuyên viên tố tụng khách hàng cá nhân.

Bị đơn:

1. Chị Bạc Thị N, sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản H, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu.

2. Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1982. Nơi ĐKHKTT: Bản 46, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Bạc Thị N và anh Hoàng Văn V cùng có nghĩa vụ trả toàn bộ khoản vay 818.049.297[đ] (Tám trăm mười tám triệu, không trăm bốn mươi chín nghìn, hai trăm chín mươi bảy đồng), bao gồm tiền nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 21/9/2021 cho SScomBank trước ngày 21/12/2021, theo Hợp đồng tín dụng số 250/2018/HĐTD/PVB-HBT

ngày 21/6/2018. Ngoài ra chị N, anh V còn phải trả cho SScomBank số tiền nợ lãi, phí phát sinh kể từ ngày 22/9/2021 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho SScomBank theo quy định của pháp luật.

2.2. Về các biện pháp đảm bảo việc trả nợ: Trường hợp đến hạn trả nợ anh Hoàng Văn V, chị Bạc Thị N không tất toán được khoản vay theo thời hạn SScomBank yêu cầu thì SScomBank có quyền thu hồi hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản là xe ô tô tải (Pick up cabin kép) 05 chỗ ngồi màu trắng, số khung 8MK0JH65701, số máy HBG18083110, biển kiểm soát 29 H – xxx.xx mang tên Bạc Thị N, đăng ký xe số 482020 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/6/2018. Nếu việc kê biên, phát mại tài sản thế chấp không đủ để tất toán toàn bộ khoản nợ thì SScomBank có quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản, nguồn thu hợp pháp khác của chị N, anh V để đảm bảo trả đủ nợ cho SScomBank.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.270.738^{đ} (Mười tám triệu hai trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm ba mươi tám đồng). Trong đó nguyên đơn phải chịu 9.135.369^{đ}, các bị đơn phải chịu 9.135.369^{đ}. Các đương sự thỏa thuận bị đơn Hoàng Văn Vchịu toàn bộ án phí phần nguyên đơn phải chịu là 9.135.369^{đ}, cùng 4.567.684^{đ} của bản thân phải chịu, bị đơn Bạc Thị N phải chịu 4.567.684^{đ} nhưng thuộc trường hợp được miễn án phí. Tổng cộng bị đơn Hoàng Văn V phải chịu 13.703.053^{đ} (Mười ba triệu bảy trăm linh ba nghìn, không trăm năm mươi ba đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Bị đơn Bạc Thị N được miễn án phí dân sự có giá ngạch. Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 16.353.000^{đ} (Mười sáu triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai số AA/2016/0000302 ngày 05/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2/Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9/Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Đoàn Trung Phước